

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21/10/2021

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ngọc.

2. Ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 9 năm 2021, Thông báo số 04/2021/TB-TA ngày 27/9/2021 về việc tạm dừng mở phiên tòa và Thông báo số 11/2021/TB-TA ngày 11/10/2021 về việc mở lại phiên tòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 4, khu 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam

Phiên tòa: Chị P và anh T đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/7/2021, bản khai của chị Phạm Thị P trình bày:

Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Văn T lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 01/4/2014. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì mâu thuẫn căng thẳng do bất đồng quan điểm sống. Anh T mãi chơi lô đề, cờ bạc không chịu làm ăn và ảnh hưởng đến kinh tế gia đình; chị P có thai

ngoài tử cung nên phải đi bệnh viện điều trị, khó sinh con nên ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Từ đầu năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai, chị P về sinh sống tại nhà mẹ đẻ ở tỉnh L còn anh T sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Nay chị P cho rằng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau vì tình cảm không còn, đề nghị được ly hôn với anh T.

Ý kiến của anh T lưu tại hồ sơ: Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 01/4/2014. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì mâu thuẫn do chị P đi bệnh viện điều trị vì có thai ngoài tử cung, sau khi ra viện chị P xin anh T về nhà bố mẹ đẻ chơi ít ngày để nghỉ ngơi nhưng sau đó chị P kiên quyết không về đoàn tụ cùng anh T nữa mặc dù đã nhiều lần anh T gọi điện thoại tìm chị P về để vợ chồng tiếp tục chung sống. Từ giữa năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Anh T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn quá căng thẳng và sống ly thân nhiều năm nay nên vợ chồng không thể đoàn tụ. Anh T nhất trí ly hôn với chị P.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng không tiến hành phiên hoà giải được vì chị P vắng mặt.

- Về con chung: Chị P và anh T đều xác định không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị P và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2015 đến nay không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Phương và anh Thịnh. Chị P và anh T không có con chung, các vấn đề khác chị P, anh T không yêu cầu nên không phải giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Văn T và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị P với anh Nguyễn Văn T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do chị P bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh T nhiều lần tìm chị phương về đoàn tụ nhưng chị P kiên quyết không về đoàn tụ cùng anh T. Từ giữa năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên giải quyết ly hôn giữa chị P và anh T là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị P và anh T đều xác định không có con chung do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị P với anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị P phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Được trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai số

AA2015/0003886 ngày 19/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đinh Thành Nam